

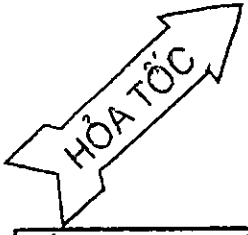
TTĐT (U)

Số 52/NQ-CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động và Kế hoạch của Chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản



CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: C
Ngày: 22.4.2024

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động và Kế hoạch của Chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2). **Khánh, 106**

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
THỦ TƯỚNG**



Trần Lưu Quang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Hành động và kế hoạch của Chính phủ triển khai thực hiện
Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác
thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định
và phát triển bền vững ngành thủy sản

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (sau đây viết tắt là IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 32-CT/TW); khẩn trương khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, phát triển ngành thủy sản và chống khai thác IUU thời gian qua, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chủ trương của Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các quy hoạch, chiến lược, chương trình quốc gia liên quan đến phát triển bền vững và hội nhập quốc tế ngành thủy sản.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của chống khai thác IUU và từ đó thay đổi hành động của các cấp, các ngành đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; nâng cao năng lực quản lý nhà nước và các hoạt động hợp tác quốc tế trong công tác chống khai thác IUU, khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác chống khai thác IUU.

c) Xác định công tác chống khai thác IUU là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, có ý nghĩa lâu dài đối với phát triển bền vững ngành thủy sản; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; trước hết là các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu ở ngành, địa phương có trách nhiệm trực tiếp đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự thống nhất, đồng bộ, quyết tâm cao thực hiện mục tiêu gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” IUU trong năm 2024 và duy trì kết quả bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo; tăng cường quan hệ chính trị, ngoại giao, vị thế của Việt Nam với quốc tế.

d) Trên cơ sở Chương trình, Kế hoạch này, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp chính quyền, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với công tác chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, nhằm giúp cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, người lao động và cộng đồng ngư dân ven biển, hải đảo nắm vững, hiểu rõ nội dung cơ bản của Chỉ thị số 32-CT/TW. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

c) Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở cần xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch hàng tháng, quý, năm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền để triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp đến tháng 5 năm 2024

a) Nâng cao hiệu quả công tác thông tin truyền thông, tuyên truyền, tập huấn, vận động, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với công tác chống khai thác IUU

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW và Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động và Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

- Thực hiện các đợt cao điểm thông tin truyền thông trong và ngoài nước, trên các diễn đàn quốc tế về nỗ lực chống khai thác IUU của Việt Nam.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến cho cộng đồng ngư dân ven biển, hải đảo và các tổ chức, cá nhân có liên quan các quy định pháp luật chống khai thác IUU; tích cực tuyên truyền, vận động, kịp thời phát hiện từ sớm từ xa, ngăn chặn ngay từ trong bờ tàu cá và ngư dân có ý định vi phạm, đặc biệt là khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

- Các cơ quan truyền thông tăng thời lượng đưa tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định về chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”, các tấm gương điển hình, tiêu biểu, phê phán các hành vi vi phạm quy định chống khai thác IUU, các vụ việc vi phạm bị truy tố, xét xử, xử phạt vi phạm hành chính.

b) Hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan chống khai thác IUU

- Khẩn trương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 quy định về đăng kiểm tàu cá; công nhận sơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá để quản lý, xử lý dứt điểm tàu cá không đăng ký, không đăng kiểm, không có giấy phép khai thác thủy sản theo quy định.

- Kiến nghị, phối hợp Toà án nhân dân tối cao rà soát, hướng dẫn áp dụng thống nhất quy định của Bộ luật Hình sự trong xử lý hành vi liên quan đến khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

c) Triển khai đồng bộ, quyết liệt pháp luật về thủy sản trong quản lý đội tàu, kiểm soát hoạt động tàu cá trên biển, tại cảng, xuất, nhập bến phải tuân thủ đầy đủ theo quy định pháp luật

- Tổng kiểm tra, rà soát toàn bộ các tàu cá trên địa bàn đảm bảo nắm chắc thực trạng (số lượng tàu, tàu cá đã hoặc chưa hoặc hết hạn đăng ký, đăng kiểm, cấp phép; tàu cá đã chuyển nhượng, mua bán, xóa đăng ký; tàu cá hoạt động trên địa bàn ngoài tỉnh, tàu cá chưa lắp thiết bị VMS...); xử lý nghiêm, triệt để theo quy định của pháp luật tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác thủy sản.

- Tổ chức làm việc, trực tiếp hướng dẫn từng chủ tàu thủ tục đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép và cập nhật 100% dữ liệu tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).

- Theo dõi, giám sát 100% tàu cá hoạt động trên biển qua hệ thống giám sát tàu cá, nắm rõ và xử lý nghiêm từng trường hợp vi phạm quy định về mất kết nối VMS (không báo cáo vị trí 6 tiếng một lần, mất kết nối quá 10 ngày không đưa tàu về bờ, mất kết nối trên 6 tháng, 01 năm; lập danh sách theo dõi, xử lý đến cùng các vụ việc vi phạm).

- Đảm bảo 100% tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên ra vào cảng (kể cả cảng cá, bến cá tư nhân), xuất nhập bến phải có đầy đủ giấy tờ (đăng ký, đăng kiểm, cấp phép, đánh dấu tàu cá), có lắp đặt thiết bị VMS, đặc biệt là thiết bị VMS trên tàu phải đảm bảo hoạt động bình thường theo quy định khi tham gia hoạt động khai thác thủy sản từ lúc rời cảng, xuất bến qua các đồn/trạm biên phòng đến khi nhập bến, cập cảng.

- Quản lý, kiểm soát 100% tàu cá tỉnh hoạt động ngoài tỉnh và tàu cá của tỉnh khác hoạt động trên địa bàn tỉnh, thiết lập cơ chế chia sẻ, trao đổi thông tin giữa các địa phương có liên quan để kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm khai thác IUU.

- Thực hiện cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, thực thi pháp luật thủy sản trên các vùng biển, đặc biệt là tại các vùng biển giáp ranh vừa tuyên truyền, vận động, cảnh báo, vừa ngăn chặn, xử lý kịp thời tàu cá, ngư dân có tình vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

d) Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế về xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác, đảm bảo không có sản phẩm thủy sản bất hợp pháp xuất khẩu ra nước ngoài

- 100% tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác tại cảng cá (kể cả cảng cá tư nhân, bến cá...) phải được giám sát và truy xuất nguồn gốc (đảm bảo về Nhật ký khai thác, dữ liệu VMS, sản lượng và thành phần loài phù hợp với nghề khai thác, đặc biệt lưu ý đối với các trường hợp chuyển tải trên biển, sản lượng đối với loài cá ngừ vây vàng, mắt to, cá cờ kiểng... cần phải theo dõi, kiểm soát chặt chẽ).

- Tổng rà soát các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang thị trường châu Âu đảm bảo hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu đủ căn cứ xử lý hình sự); đặc biệt tập trung vào các lô hàng đối với các loài cá ngừ vây vàng, mắt to, cá cờ kiểem.

- Khẩn trương hoàn thiện, đưa vào sử dụng đồng bộ, thống nhất trên cả nước hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử để theo dõi, kiểm soát tính minh bạch, hợp pháp theo quy định đối với công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc sản phẩm thủy sản khai thác.

- Kiểm soát chặt chẽ theo quy định các lô hàng nhập khẩu sản phẩm thủy sản khai thác đối với loài cá cờ kiểem, cá ngừ vây ngực dài bằng tàu công-ten-nơ.

đ) Điều tra, xác minh, xử lý triệt để các hành vi khai thác IUU, không có trường hợp ngoại lệ; kiên quyết ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp vừa tuyên truyền, vận động, vừa theo dõi, kiểm soát ngăn chặn, xử lý kịp thời ngay từ trong bờ và trên biển, kiên quyết ngăn chặn, chấm dứt tàu cá, ngư dân vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài. Điều tra, xử lý 100% các trường hợp vi phạm được phát hiện.

- Bảo đảm công cụ, phương tiện, bố trí đủ lực lượng (Kiểm ngư, Biên phòng, Công an, Thanh tra chuyên ngành...) phối hợp với chính quyền cơ sở (xã/phường/thị trấn) tích cực tuyên truyền, vận động, kịp thời phát hiện từ sớm từ xa, ngăn chặn ngay từ trong bờ tàu cá, ngư dân có ý định đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

- Xác minh, xử phạt 100% các trường hợp vi phạm quy định về mất kết nối VMS theo quy định, vượt ranh giới cho phép trên biển, tàu cá mua bán, chuyển nhượng không thực hiện sang tên, đổi chủ theo quy định.

- Điều tra, xử lý triệt để các trường hợp tàu cá gửi thiết bị VMS trên tàu cá khác, tàu cá tiếp tay, vận chuyển thiết bị VMS của tàu cá khác.

- Tập trung điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các vụ, việc môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; hợp thức hóa hồ sơ cho các lô hàng xuất khẩu.

e) Về hợp tác quốc tế

- Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, nhất là với các nước EU đối với công tác chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản; tăng cường biện pháp ngoại giao, tranh thủ sự ủng hộ của các bên liên quan để sớm gỡ cảnh báo “Thẻ vàng; không để tàu cá, ngư dân khai thác bất hợp pháp tại vùng biển nước ngoài ảnh hưởng đến quan hệ với các nước.

- Tích cực nắm thông tin tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ, xử lý; kịp thời thu thập hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, bản án, quyết định xử lý của nước sở tại để phục vụ công tác điều tra, xử lý và bảo hộ công dân.

- Kịp thời đấu tranh ngoại giao đối với việc tàu cá, ngư dân Việt Nam không vi phạm khai thác bất hợp pháp bị lực lượng chức năng nước ngoài bắt giữ, xử lý tại vùng biển chồng lấn, tranh chấp, chưa phân định với các nước.

g) Về bố trí nguồn lực và thanh tra, kiểm tra, giám sát

- Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, lực lượng, kinh phí, trang thiết bị, phương tiện) cho các cơ quan, lực lượng chức năng; tăng cường lực lượng, phương tiện để thực hiện cao điểm thực thi pháp luật, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, giám sát thực hiện các quy định chống khai thác IUU.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, xem xét trách nhiệm và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

(Kế hoạch triển khai thực hiện chi tiết tại Phụ lục I)

2. Nhiệm vụ, giải pháp dài hạn

a) Khẩn trương rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực thủy sản, chú trọng chính sách nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo quản, chế biến phục vụ xuất khẩu; có chính sách hỗ trợ hiện đại hóa nghề cá, cải thiện sinh kế, đào tạo nghề, tạo điều kiện cho ngư dân vươn khơi, bám biển, nâng cao cuộc sống, hướng dẫn quản lý lao động nghề cá phù hợp với quy định pháp luật lao động trong nước và quốc tế.

b) Rà soát, nghiên cứu, tham mưu về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản đối Chi cục trưởng các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng quản lý nhà nước về thủy sản hoặc thực hiện chức năng, nhiệm vụ về kiểm ngư theo quy định pháp luật trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính để đảm bảo cơ quan chức năng có liên quan đủ thẩm quyền để thực thi pháp luật về thủy sản, chống khai thác IUU.

c) Đầu tư nguồn lực nhà nước, khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng thủy sản; kiện toàn, nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm cho lực lượng Kiểm ngư và các cơ quan chức năng quản lý hoạt động thủy sản, bảo đảm công cụ, phương tiện cho các lực lượng chấp pháp trên biển thực hiện công tác chống khai thác IUU. Thực hiện mạnh mẽ giải pháp chuyển đổi nghề, phát triển ngành nghề bền vững, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản trên biển, giảm phụ thuộc vào khai thác thủy sản cho ngư dân; đảm bảo số lượng tàu cá và cường lực khai thác phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển.

d) Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong nuôi trồng, khai thác thủy sản, thiết lập chuỗi sản xuất bền vững, hệ sinh thái toàn diện, tạo môi trường thuận

lợi cho ngành thủy sản phát triển lâu dài, theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, giảm phát thải, có uy tín, khả năng cạnh tranh cao, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, thích ứng biến đổi khí hậu, thân thiện với môi trường. Đồng thời, chú trọng bảo tồn, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; phát triển ngành thủy sản phải gắn với bảo đảm an sinh xã hội, sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của ngư dân và người lao động có liên quan; xây dựng thể trận quốc phòng, an ninh trên biển, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế về thủy sản, đưa tàu cá và ngư dân đi khai thác hợp pháp ở ngoài vùng biển Việt Nam; đàm phán, phân định vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Việt Nam và các nước, giải quyết các tranh chấp trên biển; tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo an ninh, an toàn cho ngư dân khai thác trên biển; thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam trong thực hiện các cam kết, điều ước quốc tế về bảo vệ đại dương, môi trường, hệ sinh thái biển và nguồn lợi thủy sản.

e) Triển khai thực hiện các quy hoạch, chiến lược, chương trình quốc gia liên quan đến phát triển bền vững và hội nhập quốc tế ngành thủy sản; đảm bảo thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chủ trương của Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(Kế hoạch triển khai thực hiện chi tiết tại Phụ lục II)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, giúp Chính phủ thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này; xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo Chính phủ về tình hình thực hiện Nghị quyết.

2. Bộ Tài chính:

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách trung ương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan để triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Bố trí, phân bổ đủ nguồn ngân sách, nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB) và các nguồn vốn hợp pháp khác cho các bộ, ngành, địa phương để đầu tư, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng thủy sản, các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ ngư dân, thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU, phát triển bền vững ngành thủy sản, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền:

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị số 32-CT/TW tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân có liên quan.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có kết quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Chương trình, Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện, trước ngày 15 tháng 11 hàng năm và đột xuất (khi có yêu cầu) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

- Bố trí đủ nguồn lực và chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản.

- Kịp thời khen thưởng, biểu dương đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; xem xét trách nhiệm và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, nhất là người đứng đầu để xảy ra vi phạm trong thực hiện quy định chống khai thác IUU, ảnh hưởng đến nỗ lực gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của cả nước.

5. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản và chủ động giám sát việc thực hiện công tác này.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các bộ, cơ quan, địa phương có liên quan chủ động đề xuất, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.



Phụ lục I

KẾ HOẠCH CHI TIẾT TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẾN THÁNG 5 NĂM 2024
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2024 CỦA BAN BÍ THƯ
(Kèm theo chương trình tại Nghị Quyết số 52 /NQ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ)

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm | Ghi chú |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| I. Nâng cao hiệu quả thông tin truyền thông, tuyên truyền, tập huấn, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chống khai thác IUU | | | | | | |
| 1 | Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW và Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW | Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương | Cơ quan truyền thông, thông tấn báo chí | Thường xuyên | Hội nghị triển khai | |
| 2 | Triển khai các đợt cao điểm thông tin truyền thông trong nước và trên diễn đàn quốc tế đảm bảo minh bạch, trung thực về nỗ lực chống khai thác IUU của Việt Nam | Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Ngoại giao, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Cơ quan truyền thông, thông tấn báo chí | Thường xuyên | Phóng sự, diễn đàn, đối thoại, bài viết trên báo giấy, báo điện tử, áp phích... | |
| 3 | Đa dạng hình thức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến cho cộng đồng ngư dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan quy định về chống khai thác IUU; tích cực tuyên truyền, vận động, kịp thời phát hiện từ sớm từ xa, ngăn chặn ngay từ trong bờ ngư dân có ý định vi phạm, đặc biệt là khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài | Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Cơ quan truyền thông, thông tấn báo chí | Thường xuyên | Các lớp tuyên truyền, tập huấn; tờ rơi; các bản tin tuyên truyền trên phát thanh, truyền hình, báo giấy, báo điện tử, đài thông tin duyên hải... | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| II. Hoàn thiện quy định pháp luật về chống khai thác IUU | | | | | | |
| 1 | Khẩn trương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định về đăng kiểm tàu cá; công nhận sơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá để đăng ký, quản lý, xử lý dứt điểm tàu cá “03 không” | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | Tháng 5/2024 | Thông tư được ban hành | |
| 2 | Kiến nghị, phối hợp Toà án nhân dân tối cao rà soát, hướng dẫn áp dụng thống nhất quy định của Bộ luật Hình sự trong xử lý hành vi liên quan đến khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài | Bộ Công an | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Tháng 5/2024 | Văn bản hướng dẫn được ban hành | |
| III. Triển khai đồng bộ, quyết liệt pháp luật thủy sản về quản lý đội tàu, kiểm soát hoạt động tàu cá trên biển, tại cảng, xuất, nhập bến | | | | | | |
| 1. Về quản lý đội tàu | | | | | | |
| 1.1 | Tổng kiểm tra, rà soát, đưa vào quản lý toàn bộ tàu cá trên địa bàn, đảm bảo nắm chắc thực trạng (số lượng tàu, tàu cá đã hoặc chưa hoặc hết hạn đăng ký, đăng kiểm, cấp phép; tàu cá đã chuyên nhượng, mua bán, xóa đăng ký; tàu cá hoạt động trên địa bàn ngoài tỉnh, tàu cá chưa lắp thiết bị VMS...); xử lý nghiêm, triệt để tàu cá không đăng ký, không đăng kiểm, không có giấy phép khai thác thủy sản theo quy định | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công an | Theo quy định tại Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Thống kê được số lượng tàu cá của địa phương. - 100% tàu cá được đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu, cấp phép, lắp đặt VMS theo quy định | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1.2 | Tổ chức làm việc, trực tiếp hướng dẫn từng chủ tàu thủ tục đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép và cập nhật 100% dữ liệu tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase) | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW ven biển | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công an | Thường xuyên | 100% dữ liệu tàu cá được cập nhật, theo dõi, quản lý | |
| 2. Về theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá | | | | | | |
| 2.1 | 100% tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên ra vào cảng (kể cả cảng cá tư nhân), xuất nhập bến phải đảm bảo đầy đủ giấy tờ, đặc biệt thiết bị VMS trên tàu phải hoạt động liên tục theo quy định | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên | 100% tàu cá đủ điều kiện (đăng kiểm, đánh dấu, giấy phép, thiết bị VMS hoạt động) mới cho phép hoạt động khai thác | |
| 2.2 | Quản lý, kiểm soát 100% tàu cá tỉnh khác hoạt động trên địa bàn tỉnh, thiết lập cơ chế chia sẻ, trao đổi thông tin giữa các địa phương có liên quan để kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm khai thác IUU | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an | Thường xuyên | Nắm được thực trạng tàu cá đang hoạt động tại địa phương, thường xuyên chia sẻ thông tin và kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm | |
| 2.3 | Theo dõi, giám sát 100% tàu cá hoạt động trên biển qua hệ thống giám sát tàu cá, nắm rõ và xử lý nghiêm từng trường hợp vi phạm quy định về mất kết nối VMS (không báo cáo vị trí 6 tiếng một lần, mất kết nối quá 10 ngày không đưa tàu về bờ, mất kết nối trên 6 tháng, 01 năm); lập danh sách theo dõi, xử lý đến cùng các vụ việc vi phạm | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên | - Thông báo yêu cầu tàu vượt ranh giới trên biển quay về vùng biển Việt Nam, thiết bị VMS hư hỏng duy trì liên lạc và quay về bờ sửa chữa theo quy định - Lập danh sách theo dõi, xử lý đến cùng các vụ việc vi phạm | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 2.4 | Thực hiện cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, thực thi pháp luật thủy sản trên các vùng biển, đặc biệt là tại các vùng biển giáp ranh để vừa tuyên truyền, vận động, cảnh báo; vừa ngăn chặn, xử lý kịp thời tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài | Các Bộ: Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | | Thường xuyên | Tuyên truyền, ngăn chặn không để tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm IUU | |
| 2.5 | Khẩn trương tổ chức thực hiện nghiêm quản lý hệ thống giám sát tàu cá và thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW ven biển | Thường xuyên | Đảm bảo chất lượng thiết bị VMS theo quy định; xử lý nghiêm sai phạm của các đơn vị cung cấp thiết bị VMS | |

IV. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế về xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác, đảm bảo không có sản phẩm thủy sản bất hợp pháp xuất khẩu ra nước ngoài

1. Về xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trong nước

| | | | | | | |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------|--|
| 1.1 | 100% tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác tại cảng cá (kể cả cảng cá tư nhân, bến cá...) phải được giám sát và truy xuất nguồn gốc (đảm bảo về Nhật ký khai thác, dữ liệu VMS, sản lượng và thành phần loài phù hợp với nghề khai thác, đặc biệt lưu ý đối với các trường hợp chuyển tải trên biển, sản lượng đối với loài cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to, cá cờ kiếm... cần phải theo dõi, kiểm soát chặt chẽ) | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công an; các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản khai thác | Thường xuyên | Sản phẩm thủy sản khai thác không vi phạm khai thác IUU | |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------|--|

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1.2 | Thực hiện đúng quy định công tác xác nhận, chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác trong nước, nghiêm cấm và xử lý nghiêm các trường hợp hợp thức hóa hồ sơ (nếu đủ căn cứ xử lý hình sự); đặc biệt tập trung vào các loài cá ngừ vây vàng, mắt to, cá cờ kiếm | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công an; các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản khai thác | Thường xuyên | Đảm bảo 100% hồ sơ xác nhận, chứng nhận đúng theo quy định của pháp luật | |
| 1.3 | Tổng rà soát các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang thị trường châu Âu đảm bảo hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu đủ căn cứ xử lý hình sự); đặc biệt tập trung vào các lô hàng đối với các loài cá ngừ vây vàng, mắt to, cá cờ kiếm | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công an, Tài chính; các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản khai thác | Thường xuyên | Đảm bảo 100% hồ sơ các lô hàng xuất khẩu sang thị trường EU không vi phạm IUU | |
| 1.4 | Hoàn thiện, đưa vào sử dụng thống nhất, đồng bộ trên cả nước hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử để theo dõi, kiểm soát tính minh bạch, hợp pháp theo quy định công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc sản phẩm thủy sản khai thác | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Tháng 5/2024 | Phần mềm được triển khai thực hiện đồng bộ từ trung ương đến địa phương | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 2. Về kiểm soát sản phẩm thủy sản khai thác được nhập khẩu từ nước ngoài | | | | | | |
| 2.1 | Thực hiện đầy đủ quy định của Hiệp định về các biện pháp quốc gia có cảng (Hiệp định PSMA) | | | | | |
| a | Thẩm tra, đối chiếu thông tin đối với tàu khai thác của nước ngoài qua VMS, thiết bị nhận dạng tự động (AIS), đối chiếu Giấy phép khai thác với quốc gia tàu treo cờ và các nước khác có liên quan | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Theo quy định | 100% sản phẩm thủy sản khai thác được nhập khẩu được kiểm soát theo quy định của Hiệp định PSMA | |
| b | Chia sẻ kết quả kiểm tra với quốc gia tàu treo cờ và các bên có liên quan | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Theo quy định | | |
| c | Tổng hợp, lưu trữ hồ sơ kết quả kiểm soát để theo dõi, quản lý | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Theo quy định | | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 2.2 | Về kiểm soát sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu bằng tàu Container | | | | | |
| a | Phối hợp giữa các lực lượng chức năng thiết lập cơ chế giám sát (bố trí nguồn lực, phân công trách nhiệm, phương thức trao đổi thông tin...) | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Theo quy định | Giám sát chặt chẽ sản phẩm thủy sản khai thác được nhập khẩu bằng tàu Container | |
| b | Tổng hợp, lưu trữ hồ sơ kết quả kiểm soát để theo dõi, quản lý | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Theo quy định | | |
| c | Chỉ đạo Tổng cục Hải quan không thông quan đối với lô hàng thủy sản, sản phẩm thủy sản khai thác bất hợp pháp; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm soát nguồn gốc thủy sản từ khai thác nhập khẩu vào Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có giải pháp kiểm soát nguồn gốc thủy sản từ khai thác nhập khẩu vào Việt Nam bằng tàu công ten nơ. Định kỳ trước ngày 25 hằng tháng, cung cấp | Bộ Tài chính | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Quốc phòng; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Thường xuyên | | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------|
| | thông tin, tài liệu về các lô hàng thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam cho cơ quan có thẩm quyền kiểm soát nguồn gốc thủy sản từ khai thác nhập khẩu vào Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi, phục vụ hoạt động kiểm tra, kiểm soát nguồn gốc | | | | | |
| 3 | Bổ trí đủ công cụ, phương tiện, nhân lực thủy sản, kiểm ngư, thú y tại cảng cá, cảng biển và Văn phòng thanh tra, kiểm soát nghề cá tại cảng cá | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Giao thông vận tải | Thường xuyên | Đảm bảo kiểm tra, kiểm soát tàu cá, thủy sản từ khai thác trong nước, nhập khẩu | |
| V. Xử lý triệt để các hành vi khai thác IUU, không có trường hợp ngoại lệ; kiên quyết ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài | | | | | | |
| 1 | Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp kiên quyết ngăn chặn, chấm dứt tàu cá, ngư dân vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài. Điều tra, xử lý 100% các trường hợp vi phạm được phát hiện | Bộ Quốc phòng, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Ngoại giao | Thường xuyên | Ngăn chặn, chấm dứt tàu cá, ngư dân vi phạm. Xử phạt 100% các trường hợp vi phạm | |
| 2 | Xác minh, xử phạt 100% các trường hợp vi phạm quy định về mắt kết nối VMS theo quy định, vượt ranh giới cho phép trên biển, tàu cá mua bán, chuyển nhượng không thực hiện sang tên, đổi chủ theo quy định | Bộ Quốc phòng, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Ngoại giao | Thường xuyên | Xử phạt 100% trường hợp vi phạm | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm | Ghi chú |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------|---------|
| 3 | Điều tra, xử lý triệt để các trường hợp tàu cá gửi thiết bị VMS trên tàu cá khác, tàu cá vận chuyển thiết bị VMS của tàu cá khác | Các Bộ: Công an, Quốc phòng, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Ngoại giao, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Thường xuyên | Xử phạt 100% trường hợp vi phạm | |
| 4 | Tập trung điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các vụ, việc môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; hợp thức hóa hồ sơ cho các lô hàng xuất khẩu; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác IUU theo quy định của pháp luật. | Bộ Công an | Các Bộ: Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngoại giao, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Thường xuyên | Truy tố, xét xử 100% các trường hợp vi phạm | |
| VI. Về hợp tác quốc tế | | | | | | |
| 1 | Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, nhất là với các nước EU đối với công tác chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản; tăng cường biện pháp ngoại giao, tranh thủ sự ủng hộ của các bên liên quan để sớm gỡ cảnh báo “Thẻ vàng; không để tàu cá, ngư dân khai thác bất hợp pháp tại vùng biển nước ngoài ảnh hưởng đến quan hệ với các nước. | Bộ Ngoại giao | Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên | Thực hiện các hoạt động trao đổi, tiếp xúc giữa Việt Nam và các nước | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 2 | Thực hiện tốt công tác hợp tác quốc tế, tương trợ tư pháp, tích cực nắm thông tin tàu cá bị nước ngoài bắt giữ, thu thập hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, bản án, quyết định xử lý của nước sở tại đối với tàu cá, ngư dân vi phạm để phục vụ công tác điều tra, xử lý và bảo hộ công dân. | Các Bộ: Ngoại giao, Công an | Các Bộ: Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương | Thường xuyên | Xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm | |
| 3 | Kịp thời đấu tranh ngoại giao đối với việc tàu cá, ngư dân Việt Nam không vi phạm khai thác bất hợp pháp bị lực lượng chức năng nước ngoài bắt giữ, xử lý tại vùng biển chồng lấn, tranh chấp, chưa phân định với các nước. | Bộ Ngoại giao | Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương | Thường xuyên | Các vụ việc tàu cá, ngư dân bị bắt giữ, xử lý tại vùng biển chồng lấn, tranh chấp, chưa phân định với các nước được khẳng định không vi phạm IUU | |
| VII. Về bố trí nguồn lực và thanh tra, kiểm tra, giám sát | | | | | | |
| 1 | Thường xuyên tổ chức các Đoàn công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chống khai thác IUU tại địa phương | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên | Đôn đốc, hướng dẫn, đề xuất xem xét trách nhiệm và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm | |
| 2 | Thường xuyên tổ chức các Đoàn công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ quan, lực lượng chức năng của địa phương thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Định kỳ, đột xuất theo yêu cầu | Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, kết quả thực hiện | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 3 | Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, lực lượng, kinh phí, trang thiết bị, phương tiện) cho các cơ quan, lực lượng chức năng; tăng cường lực lượng, phương tiện để thực hiện cao điểm thực thi pháp luật, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, giám sát thực hiện các quy định chống khai thác IUU. | Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thông tin và Truyền thông; Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên | Đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao thường xuyên và đột xuất | |
| 4 | Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách trung ương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan để triển khai thực hiện Nghị quyết này | Bộ Tài chính | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên | Đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao thường xuyên và đột xuất | |



Phụ lục II

KẾ HOẠCH CHI TIẾT THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP DÀI HẠN

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2024 CỦA BAN BÍ THƯ

(Kèm theo Chương trình tại Nghị quyết số 52 /NQ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ)

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Kết quả | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------|---------|
| 1 | Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và tổ chức triển khai hiệu quả khung pháp lý, cơ chế, chính sách về thủy sản; trước mắt có kế hoạch, biện pháp chuyên đổi nghề, phát triển ngành nghề bền vững, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản trên biển, giảm phụ thuộc vào khai thác thủy sản cho ngư dân; đảm bảo số lượng tàu cá và cường lực khai thác phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư | Hàng năm | Quy định, hướng dẫn được sửa đổi, bổ sung, ban hành | |
| 2 | Rà soát, nghiên cứu, tham mưu về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản đối Chi cục trưởng các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng quản lý nhà nước về thủy sản hoặc thực hiện chức năng, nhiệm vụ về kiểm ngư theo quy định pháp luật trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính để đảm bảo cơ quan chức năng có liên quan đủ thẩm quyền để thực thi pháp luật về thủy sản, chống khai thác IUU | Bộ Tư pháp | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Năm 2024 | Văn bản sửa đổi, bổ sung được ban hành | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Kết quả | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 3 | Rà soát, bổ sung biên chế, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước chuyên ngành thủy sản; kiện toàn, nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm cho lực lượng Kiểm ngư và các cơ quan chức năng quản lý hoạt động thủy sản, bảo đảm công cụ, phương tiện cho các lực lượng chấp pháp trên biển thực hiện công tác chống khai thác IUU, bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư | Hàng năm | Tổ chức, bộ máy của cơ quan quản lý thủy sản, kiểm ngư được kiện toàn, củng cố | |
| 4 | Xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao tay nghề; hướng dẫn quản lý lao động nghề cá phù hợp với quy định pháp luật lao động trong nước và quốc tế | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Quốc phòng; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Hàng năm | Chương trình, hướng dẫn được ban hành | |
| 5 | Xây dựng kế hoạch và thúc đẩy đàm phán phân định vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Việt Nam và các nước; hợp tác nuôi trồng, khai thác thủy sản, trước mắt nghiên cứu, đề xuất các giải pháp liên quan đến hoạt động khai thác của tàu cá Việt Nam tại Biển Đông | Các Bộ: Ngoại giao, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Bộ: Tư pháp, Quốc phòng, Công an; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Hàng năm | Năm 2024 báo cáo Chính phủ kế hoạch đàm phán và đề xuất khu vực cho phép tàu cá hoạt động khai thác hải sản để phổ biến đến với cộng đồng ngư dân | |
| 6 | Bố trí, phân bổ đủ nguồn vốn đầu tư công, nguồn vốn khác để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển; phát triển lực lượng kiểm ngư, bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Hàng năm | Nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác được bố trí, phân bổ đảm bảo đáp ứng yêu cầu chống khai thác IUU, phát triển bền vững ngành thủy sản | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Kết quả | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 7 | Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách trung ương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan để triển khai thực hiện Nghị quyết này | Bộ Tài chính | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm | Đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao thường xuyên và đột xuất | |
| 8 | Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình quốc gia Phát triển khai thác thủy sản hiệu quả bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các Bộ: Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | |
| 9 | Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các Bộ: Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | |
| 10 | Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các Bộ: Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Tài nguyên và Môi trường | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Kết quả | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| 11 | Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình điều tra tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản trên phạm vi cả nước định kỳ 5 năm đến năm 2030 | Bộ Nông nghiệp và PTNT; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các Bộ: Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Tài nguyên và Môi trường | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | |
| 12 | Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Bộ: Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố thuộc trung ương | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | |
| 13 | Phê duyệt, thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án thành lập mới các khu bảo tồn biển, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2025, để đảm bảo diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 3% diện tích các vùng biển Việt Nam | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | |
| 14 | Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định IUU đến năm 2025 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các tỉnh, thành phố trực trung ương | Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | |
| 15 | Thực hiện Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các tỉnh, thành phố thuộc trung ương | Các Bộ: Tư pháp, Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | |
| 16 | Phê duyệt, thực hiện Quy hoạch Bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các tỉnh, thành phố thuộc TW | Các Bộ: Tư pháp, Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Kết quả | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------|
| 17 | Phê duyệt, thực hiện Quy hoạch Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Các Bộ: Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | |
| 18 | Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về nghề cá, phòng, chống khai thác IUU, hợp tác khai thác thủy sản giữa Việt Nam và các nước, tổ chức nghề cá khu vực và quốc tế; tương trợ tư pháp, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, cam kết của Việt Nam đối với các Hiệp định, Công ước quốc tế về thủy sản mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia để ngăn chặn, loại bỏ khai thác IUU và các hoạt động thông tin truyền thông, tuyên truyền tập huấn pháp luật về IUU trong nước và trên các diễn đàn quốc tế | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngoại giao, Công an | Các Bộ: Tư pháp, Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công an; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển | Hàng năm | Các Thỏa thuận, Biên bản ghi nhớ, hợp tác được ký kết | |